TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIÊT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/DS-ST
Ngày: 23-4-2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Mai Nhật Đậu

2.Bà Hà Thị Thanh Thảo

-***Thư ký phiên toà:*** Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ma Văn M - sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu 3, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Chử Mạnh H - sinh năm 1974 và chị Trần Thị Thúy H - sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Khu 3, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt anh H, chị H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, những lời trình bày tiếp theo tại Toà án và tại phiên tòa, ông Ma Văn M trình bày:

Do mối quan hệ hàng xóm quen biết với nhau, nên ngày 16/10/2016 ông có cho vợ chồng anh Chử Mạnh H, chị Trần Thị Thúy H vay số tiền là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Khi vay, anh H có viết giấy vay tiền, hẹn 10 ngày sau sẽ trả đủ số tiền vay nên không thỏa thuận lãi suất và cả 2 vợ chồng anh H, chị H đều ký vào giấy vay tiền. Anh H viết giấy vay tiền tại nH anh H ở khu 3, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Đến hạn, vợ chồng anh H, chị H không trả được nợ nên anh H có viết thêm vào giấy vay tiền là lãi suất là 2,5%/tháng. Từ khi vay, vợ chồng anh H, chị H không trả được cho ông khoản tiền gốc và tiền lãi nào. Ông đã đến đòi nhiều lần xong vợ chồng anh H, chị H

không trả cả gốc và lãi cho ông. Lần cuối cùng ông đến đòi vợ chồng anh H, chị H vào khoảng tháng 10/2020.

Nay ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh H, chị H phải trả cho ông số tiền gốc là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Do vợ chồng anh H, chị H làm ăn gặp khó khăn nên ông không yêu cầu vợ chồng anh H, chị H trả tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 21/10/2020, vợ chồng anh Chử Mạnh H, chị Trần Thị Thúy H trình bày: Do điều kiện kinh tế khó khăn, ông M là hàng xóm với vợ chồng anh chị, nên ngày 16/10/2016, vợ chồng anh chị có vay của ông Ma Văn M số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Khi vay, vợ chồng anh chị có viết giấy vay tiền và hẹn hoàn trả cho ông M sau 10 ngày sẽ trả cho ông M số tiền trên. Đến hạn vợ chồng anh chị không trả được cho ông M số tiền trên. Sau đó, anh H có viết thêm lãi suất 2,5%/tháng. Ông M đã đến hỏi tiền vợ chồng anh chị nhiều lần nhưng do hoàn cảnh còn khó khăn, chăn nuôi lợn bị chết nên vợ chồng anh, chị hẹn ông M sẽ cố gắng làm và chăn nuôi lại để trả dần cho ông M. Vợ chồng anh chị xin trả nguyên số tiền gốc cho ông M là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) và xin trả dần hàng tháng với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi trả xong số tiền trên. Nếu ông M không đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên hòa giải ngày 29/10/2020 và ngày 09/11/2020, nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm về số tiền vay và hai bên đã thống nhất được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án và Tòa án đã lập biên bản hòa giải thành. Sau đó bị đơn bắt đầu thay đổi ý kiến với các nội dung như sau: Vào năm 2010, do cần tiền làm ăn nên đã dùng sổ đỏ của gia đình để vay nặng lãi của ông Ngô Văn D số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) với lãi suất phải chịu là 5000đ/triệu /ngày, tức là với số tiền vay 80.000.000đ phải trả số tiền lãi là 400.000đ/ngày x 30 ngày = 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)/tháng. Gia đình đã phải thực hiện trả lãi trong hai năm đến năm thứ 3 do suy sụp kinh tế nên không thể trả được phần lãi và chưa có khả năng chi trả được số tiền gốc. Gia đình đã đi vay họ Hng được 20.000.000đồng và ngày 12/5/2013, bà Lê Thị M là mẹ đẻ của anh H đã cầm số tiền 20.000.000đồng sang nhà ông Ngô Văn D để trả gốc và xin khất khoản nợ trên. Đến năm 2015 do gia đình cần mang sổ đỏ về nên đã trao đổi với ông D xin được trả khoản tiền gốc còn lại để được lấy sổ đỏ về cho gia đình. Vì biết gia đình cần mang sổ đỏ về nên ông D đã lên kế hoạch lừa chị H ký vào giấy vay ông M số tiền 110.000.000đồng và được ông D nói đây là hình thức bảo lãnh để được lấy sổ đỏ về và thực tế thì gia đình không hề nhận được bất kỳ khoản tiền nào từ ông Ma Văn M. Còn vì sao có chữ ký của chị Trần Thị Thúy H trong giấy vay nợ ông Ma Văn M là vì anh H đưa chị H ký vào giấy trắng chưa ghi nội dung và chỉ bảo là ký để lấy sổ đỏ về. Vì vậy, chị H mới ký, chị H không hề biết đó là giấy vay nợ. Vì vậy, ông M khởi kiện với nội dung quy chụp cho vợ chồng anh chị vay số tiền 110.000.000đồng vợ chồng anh chị hoàn toàn không đồng ý vì: Gia đình chưa được nhận bất cứ một đồng tiền nào từ ông M; bản chất của giấy vay nợ kia gia đình anh chị bị lừa. Ông D, ông M thực hiện việc cho vay sai quy định và căn cứ vào bản viết tay nợ ông M mà tòa dựa vào không có pháp lý. Vợ chồng anh chị đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Thúy H, anh Chử Mạnh H trình bày: Anh, chị vẫn giữ nguyên quan điểm. Lần cuối cùng ông M đến đòi tiền vay là vào khoảng tháng 4/2020. Nay ông M yêu cầu vợ chồng anh chị trả số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) anh chị đồng ý trả cho ông M mỗi tháng từ 3 triệu đồng đến 4 triệu đồng cho đến khi trả xong. Anh chị cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc ông M, ông D lừa anh chị ký vào giấy vay tiền. Anh, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Tranh chấp giữa ông Ma Văn M và vợ chồng anh Chử Mạnh H, chị Trần Thị Thúy H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là vợ chồng anh Chử Mạnh H, chị Trần Thị Thúy H cư trú tại xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án nên vụ án phải đưa ra xét xử theo thủ tục chung. Phiên tòa ngày 23/3/2021, bị đơn, anh Chử Mạnh H, chị Trần Thị Thúy H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đều có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ kiện*: Xét việc vay nợ giữa ông Ma Văn M và vợ chồng anh Chử Mạnh H, chị Trần Thị Thúy H là có thật. Thể hiện trong giấy vay tiền anh H viết cho ông M ngày 16/10/2016 có chữ ký của cả anh H và chị H với tổng số tiền vay của ông M là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với vợ ông M là bà D thừa nhận đây là khoản tiền riêng của ông M cho vợ chồng anh H, chị H vay không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng ông, bà. Trong quá trình giải quyết vụ án, lúc đầu vợ chồng anh H, chị H cũng thừa nhận đã vay của ông M 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Sau đó lại không thừa nhận với lý do là vợ chồng anh H, chị H không nhận được số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) từ ông M mà ông M chỉ là người đứng ra bảo lãnh cho anh chị từ ông Ngô Văn D để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về làm thủ tục sang tên đất từ bà Lê Thị M là mẹ đẻ anh H sang tên đất cho anh H.

Mặt khác, anh H, chị H đều thừa nhận giấy vay tiền viết ngày 16/10/2016 là do anh H viết tại nhà anh H và có đầy đủ chữ ký của chị H, anh H nhưng chị H đã ký vào từ giấy trắng trước khi anh H viết nên chị H không biết nội dung anh H viết gì, chị H chỉ biết là ký để lấy bìa đỏ về. Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh H, chị H là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Khi ký vào bất kỳ 1 giấy tờ gì đều phải chịu trách nhiệm pháp lý về hành vi của mình. Anh H, chị H cũng không

cung cấp được thêm bất cứ tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc bị ông Ngô Văn D lừa ký giấy vay tiền cho ông M. Chị H cho rằng bị lừa ký vào giấy vay tiền nhưng chị cũng không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ khi bị lừa chứng tỏ chị H nại ra nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ông M.

Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Ngô Văn D cho biết: Trước đây, anh Chử Mạnh H và mẹ đẻ anh H là bà Lê Thị M có vay tiền của ông và có để lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M ở nhưng ông để đảm bảo cho khoản vay. Sau đó đến năm 2016, sau nhiều lần trả nợ cho ông xong thì anh H lấy bìa đỏ về, còn việc vợ chồng anh H, chị H vay tiền của ông M như thế nào, ông không biết và không liên quan gì đến ông.

Chính vì vậy, việc ông M khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh H, chị H trả nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc vợ chồng anh H, chị H phải trả cho ông M số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng).

Ông Ma Văn M không yêu cầu vợ chồng anh Chử Mạnh H, chị Trần Thị Thúy H trả tiền lãi từ khi vay đến khi giải quyết xong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của ông Ma Văn M được chấp nhận toàn bộ nên ông M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vợ chồng anh Chử Mạnh H, chị Trần Thị Thúy H phải chịu 110.000.000 đồng x 5% = 5.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 463, điều 466, điều 468, điều 357 và điều 688 Bộ luật dân sự; khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ma Văn M.

Xử: Buộc vợ chồng anh Chử Mạnh H, chị Trần Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho ông Ma Văn M số tiền là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, vợ chồng anh H, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.Về án phí: Vợ chồng anh Chử Mạnh H, chị Trần Thị Thúy H phải chịu 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Ma Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Ma Văn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000đ (Hai triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002547 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND thị;
-Đương sự;
-Chi cục THADS thị xã;
-Lưu hồ sơ (2 bản);
-Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thu Hiền